

HĐTTL VN30 – KỶ VỌNG VN30 HỒI PHỤC?

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 05/09/2018



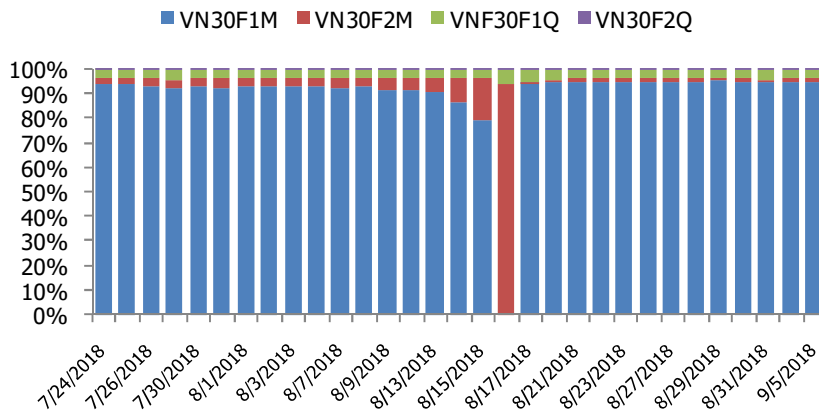
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1809	20/09/2018	15	944	-0.74
VN30F1810	18/10/2018	43	942.9	4.58
VN30F1812	20/12/2018	106	940.6	16.46
VN30F1903	21/03/2019	197	942.4	28.66

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch diễn ra không thực sự tích cực với áp lực bán áp đảo trên toàn thị trường. Hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, FPT, PNJ, NVL, VNM, VPB, VRE...đồng loạt giảm sâu và đẩy các chỉ số thị trường lùi mạnh xuống dưới mốc tham chiếu. Mặc dù giảm mạnh nhưng nhiều điểm sáng đã xuất hiện về cuối phiên khi nhiên cổ phiếu chứng khoán, ngân hàng đã tăng giá trở lại. Bên cạnh đó, nhóm bất động sản, xây dựng, dầu khí cũng thu hẹp đà giảm về cuối phiên. Đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 7,5 điểm (-0,77%) xuống 968,44 điểm; HNX-Index giảm 0,76 điểm (-0,68%) xuống 110,47 điểm. Thanh khoản thị trường nhỉnh hơn phiên trước, tổng khối lượng giao dịch đạt 228 triệu cổ phiếu, trị giá 5.000 tỷ đồng. Khối ngoại sau những phiên mua ròng khá tích cực gần đây đã bán ròng gần 180 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Trong đó, lực bán tập trung chủ yếu ở VNM với giá trị gần 140 tỷ đồng.
- Như vậy, với việc VN30-Index kiểm định thành công vùng 935-940 điểm cùng basis của VN30F1809 chuyển sang trạng thái dương +3 điểm cho thấy sức ép giảm điểm có thể hạ nhiệt trong phiên tới. Nếu VN30-Index có dấu hiệu được hỗ trợ từ nhóm vốn hóa lớn, các vị thế mua có thể được cân nhắc trong khoảng thời gian ngắn phiên sáng. Diễn biến giao dịch sau đó sẽ phụ thuộc vào việc sự cải thiện dòng tiền ở nhóm vốn hóa lớn có diễn ra hay không.
- Về mặt kỹ thuật, sự thận trọng bao trùm tâm lý nhà đầu tư khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm mạnh phiên thứ 3 liên tiếp. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, Stoch RSI tiếp tục hướng xuống cho thấy rủi ro ngắn hạn tăng cao. Ngưỡng hỗ trợ tốt trong những phiên tới S1:940 điểm, S2:938 điểm và S3:935 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự R1:943 điểm, R2:948 điểm và R3:953 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các vị thế Long mở ra nếu VN30 vượt thành công vùng kháng cự 943 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 950-953 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 940 điểm. Vị thế Short mở ra khi VN30 không vượt qua được vùng kháng cự 948 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 940-943 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 950 điểm.

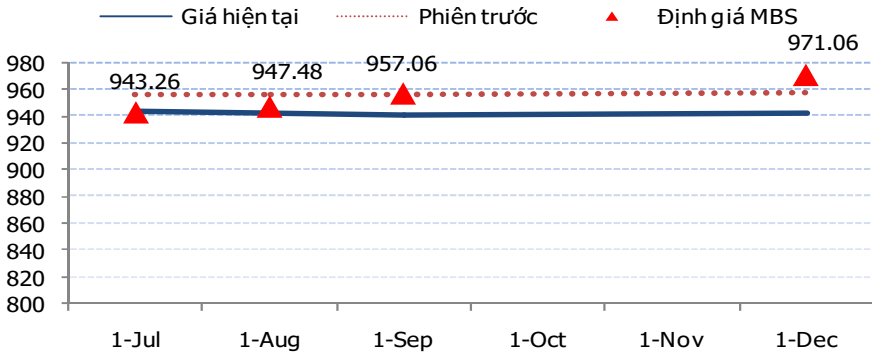
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Các vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công vùng hỗ trợ mạnh 930-935 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 950-960 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 928 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

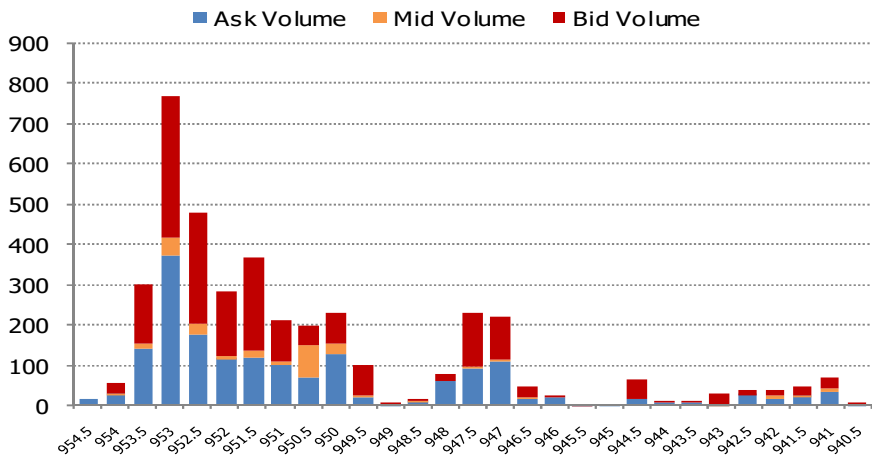
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1809	944	-1.26	87,717	35.29	16348	12.96
VN30F1810	942.9	-1.35	280	56.42	265	13.73
VN30F1812	940.6	-1.60	94	25.33	587	1.21
VN30F1903	942.4	-1.53	95	187.88	105	5.00
Tổng			88,186	35.41	17,305	12.47

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1809



NHẬN ĐỊNH ĐIỂN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Tổng thanh khoản trên thị trường phái sinh bất ngờ tăng mạnh 35,4% đạt 88.186 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên hôm nay. Trong đó hợp đồng tháng 9 có KLGD đạt 87.717 hợp đồng, tăng 35,3% so với phiên trước và chiếm 99,5% giao dịch toàn thị trường. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 8.371,7 tỷ đồng, tăng 33,5%. Hai phiên đầu tuần này ghi nhận độ giãn đáng kể của biên độ giao dịch trên tất cả các mã hợp đồng. Trong phiên hôm nay hợp đồng tháng 9 có biên chênh lệch 14,4 điểm, cao hơn 2 lần so với con số trung bình 6,38 điểm của tuần trước.
- Về mặt giá trị chỉ số, VN30F1809 đóng cửa giảm 1,26% tương ứng 12 điểm về mức 944 điểm, basis đạt 3 điểm. Hợp đồng tháng 10 giảm 1,35% đạt 942,9 điểm, cao hơn cơ sở 1,90 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1812 và VN30F1903 giảm lần lượt 1,60% và 1,53% xuống 940,6 và 942,4 điểm. Theo đó mức basis của hai hợp đồng này đạt -0,4 và 1,4 điểm.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1809 là 943,26 điểm (thấp hơn 0,74 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1810 là 947,48 điểm (+4,58 điểm), VN30F1812 là 957,06 điểm (+16,46 điểm) và VN30F1903 là 971,06 điểm (+28,66 điểm).

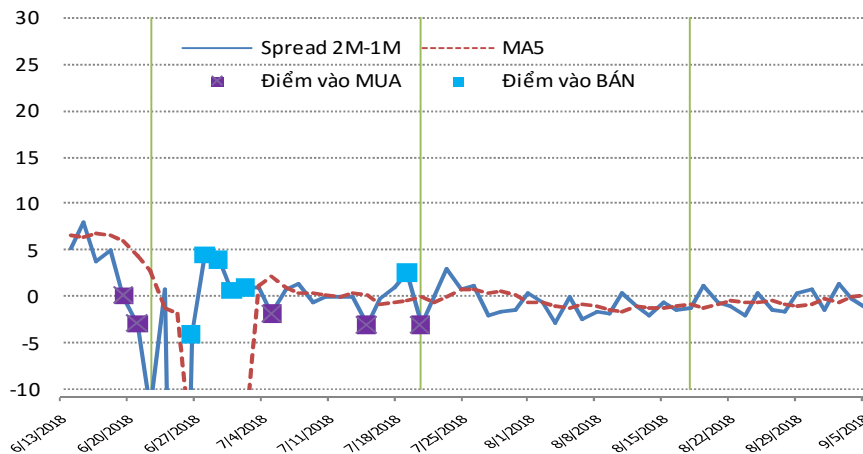
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



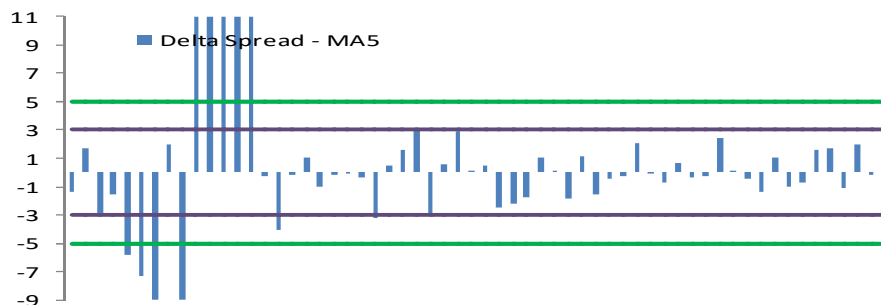
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F1810 - VN30F1809	-1.1	-0.2	-0.9	0.26	-1.36
VN30F1812 - VN30F1809	-3.4	-0.1	-3.3	-0.86	-2.54
VN30F1812 - VN30F1810	-2.3	0.1	-2.4	-1.12	-1.18
VN30F1903 - VN30F1809	-1.6	1	-2.6	1.2	-2.8
VN30F1903 - VN30F1810	-0.5	1.2	-1.7	0.94	-1.44
VN30F1903 - VN30F1812	1.8	1.1	0.7	2.06	-0.26

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



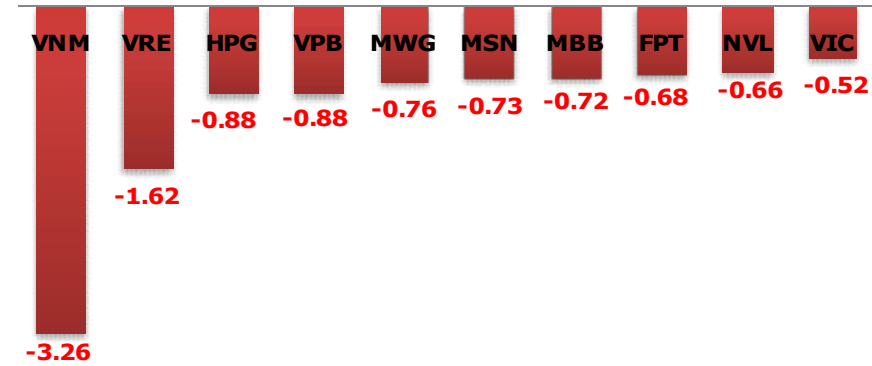
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, chênh lệch các hợp đồng tương lai đã có biến động mạnh hơn so với phiên trước khi ghi nhận mức tăng/giảm từ -3,3 điểm đến +0,7 điểm. Dù vậy trong phần lớn thời gian giao dịch, các hợp đồng vẫn có những diễn biến đồng pha và bám sát nhau và không tạo ra những cơ hội giao dịch chênh lệch giá các hợp đồng tương lai rõ ràng. Đóng cửa, spread hai hợp đồng VN30F1810 và VN30F1809 đang ở mức -1,1 điểm, giảm 0,9 điểm so với phiên liền trước. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1810 giảm 2,4 điểm xuống mức -2,3 điểm; Spread hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1903 và VN30F1812 ở mức 1,8 điểm, tăng nhẹ 0,7 điểm so với phiên trước.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

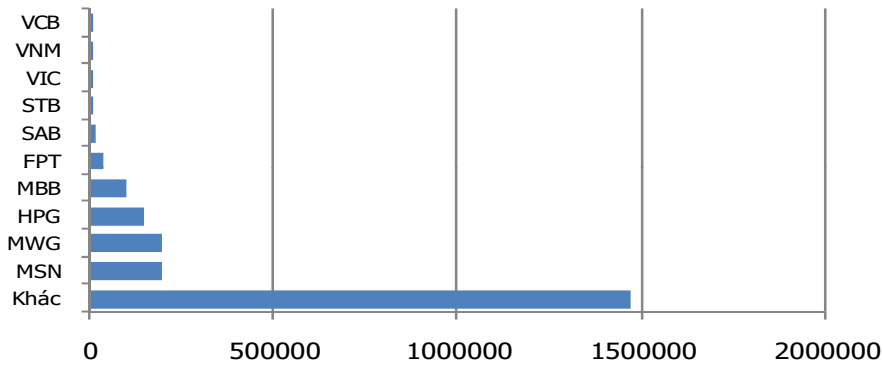
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



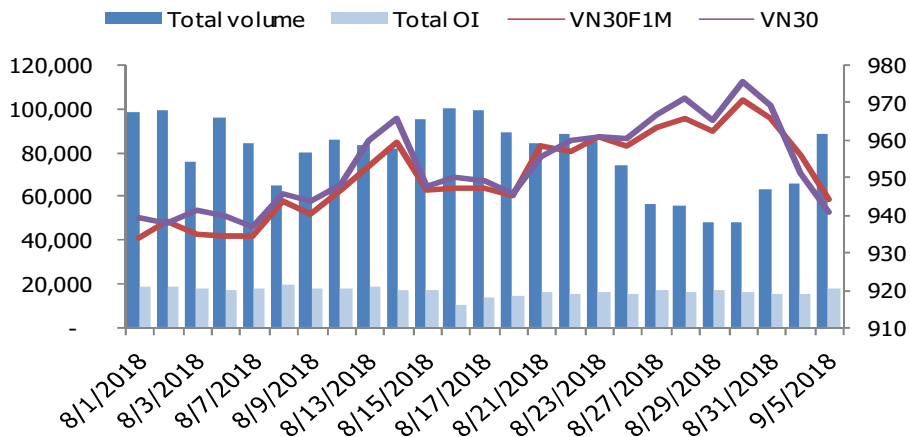
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch mới với sự thận trọng cao độ của nhà đầu tư. Trước những gì diễn ra trong 2 phiên giao dịch trước nhà đầu tư dường như đang chờ đợi những diễn biến tiếp theo của thị trường để đưa ra quyết định đầu tư. Ngay từ đầu phiên giao dịch, sắc đỏ ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có phần chiếm ưu thế hơn và điều này tiếp tục khiến thị trường rung lắc. Ngay cả nhóm đầu khí dù khá vững trong những phiên gần đây nhưng cũng chịu áp lực chốt lời mạnh và đồng loạt giảm sâu. Bước sang phiên chiều, thị trường tiếp tục hứng chịu áp lực bán mạnh. Hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, FPT, PNJ, NVL, VNM, VPB, VRE...đồng loạt giảm sâu và đẩy các chỉ số thị trường lùi mạnh xuống dưới mốc tham chiếu. Dù vậy, đà giảm của thị trường chung đã được kìm hãm phần nào bởi lực đỡ ở một số cổ phiếu lớn như CTG, KDC, ROS, SSI, VJC, ...
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 10,14 điểm (-1,07%) xuống 941 điểm. Nhóm cổ phiếu VN30 có tới 20 mã giảm giá trong phiên hôm nay. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 53,50 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.061 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng gần 216,48 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như VNM (-142,47 tỷ), GEX (-29,98 tỷ), SSI (-14,76 tỷ), BID (-13,59 tỷ), VCB (-13,47 tỷ), DXG (-9,43 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như DHC (+12,64 tỷ), VIC (+9,17 tỷ), YEG (+8,35 tỷ), CTD (+6,21 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	968.44	- 0.77	17.49	- 1.61
Dow Jones	25,974.99	0.09	18.42	4.99
S&P 500	2,888.60	- 0.28	20.98	8.34
Nikkei 225	22,580.83	- 0.51	16.28	- 0.81
Shanghai	2,704.34	- 1.68	12.72	- 18.23
DAX	12,040.46	- 1.39	13.89	- 6.35
Vàng	1,204.90	0.30	-	- 8.38
Dầu WTI	68.53	- 0.28	-	13.82

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba - 04/09/2018			
[US] PMI Sản xuất ISM T.8	58.1	57.6	61.3
[TQ] PMI dịch vụ T.8	52.8	52.7	51.5
Thứ Tư - 05/09/2018			
[UK] PMI Dịch vụ T.8	53.5	53.9	54.3
[EU] PMI Dịch vụ Pháp T.8	55.7	55.7	55.4
[EU] PMI Dịch vụ Đức T.8	55.2	55.2	55.0

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phiên giao dịch giữa tuần chứng kiến sự giảm điểm của hầu hết các cổ phiếu Mỹ, trong đó dòng cổ phiếu FANG sụt giảm mạnh nhất khi giá điều hành của các công ty công nghệ phải đối mặt với sự chất vấn của Quốc hội về vấn đề mạng xã hội và những ảnh hưởng của nước ngoài tới kết quả bầu cử tại Mỹ. Cổ phiếu Twitter, Facebook và Alphabet khiến chỉ số Nasdaq Composite giảm 1,2% - mức giảm mạnh nhất trong 3 tuần qua. Tương tự, S&P500 cũng giảm 0,3% dù vậy, chỉ số công nghiệp Dow Jones vẫn đóng cửa trong sắc xanh nhẹ. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ thay đổi không đáng kể.
- Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 cũng giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4 đầu năm. Đà bán tháo trên các thị trường mới nổi cũng trở nên mạnh mẽ hơn, tăng thêm độ rủi ro cho thị trường tài chính toàn cầu. Chỉ số tiền tệ các thị trường mới nổi giảm xuống mức thấp kỷ lục trong 1 năm qua trước khi thu hẹp đà giảm và hồi phục nhẹ trở lại. Trước đó, các thị trường châu Á cũng chìm trong sắc đỏ với chỉ số MSCI châu Á Thái Bình Dương giảm 1,5% mức giảm mạnh nhất trong hơn 3 tuần và ghi nhận phiên giảm điểm thứ 5 liên tiếp.
- Vàng hồi phục trở lại khi các nhà đầu tư tìm đến những tài sản trú ẩn an toàn. Ngược lại, giá dầu thô giảm hơn 1% nhờ tiềm năng xây dựng những kho trữ dầu mới tại Cushing và Oklahoma, hiện dầu WTI đang được giao dịch ở mức 68,5 USD/thùng.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- GAS giảm 2,8% xuống 100.100 đồng/CP bất chấp việc giá dầu thế giới tiếp tục diễn biến tích cực. Giá dầu WTI ngày 4/9 tăng do lo ngại gián đoạn nguồn cung khi bão Gordon đổ bộ Mỹ trong khi giá dầu Brent lại giảm. Giá dầu WTI giao tháng 10 tăng 7 cent lên 69,87 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 0,44% xuống 77,81 USD/thùng. Về mặt kỹ thuật, đường giá tiếp tục nằm trên các đường MA ngắn hạn quan trọng cho thấy xu hướng tăng trung và dài hạn được duy trì. Ngưỡng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn là vùng 95.000-98.000 đồng/cp, kháng cự vùng 105.000-110.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.43	56,800	0.00	1.97%	11.32	0.00	10.07	1.96
CII	Construction & Materials	0.90	26,300	1.15	1.54%	11.75	0.10	21.77	1.31
CTD	Construction & Materials	1.31	164,000	0.61	3.60%	26.29	0.07	8.06	1.69
CTG	Banks	1.80	26,050	0.58	2.33%	173.38	0.10	12.49	1.43
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.78	91,600	-1.19	1.64%	22.99	-0.09	22.70	4.10
DPM	Chemicals	0.51	17,400	-1.69	2.02%	3.65	-0.08	12.05	0.87
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.95	43,300	-1.81	2.79%	36.94	-0.68	8.50	2.26
GAS	Oil & Gas Producers	1.78	100,100	-2.82	4.57%	51.26	-0.48	17.27	4.44
GMD	Industrial Transportation	0.79	26,650	1.72	3.04%	34.71	0.12	4.60	1.34
HPG	General Industrials	9.14	38,600	-1.03	1.95%	180.09	-0.88	9.17	2.25
HSG	Industrial Metals & Mining	0.49	10,600	-0.47	1.90%	20.30	-0.02	5.70	0.78
KDC	Food Producers	0.70	30,600	0.82	4.75%	36.95	0.05	#N/A N/A	1.04
MBB	Banks	5.02	22,750	-1.52	2.65%	162.66	-0.72	10.77	1.65
MSN	Financial Services	7.28	93,000	-1.06	2.16%	50.76	-0.73	17.32	5.76
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.54	116,300	-1.77	2.59%	87.84	-0.76	13.73	5.00
NVL	Real Estate Investment & Services	3.75	63,600	-1.85	2.37%	44.84	-0.66	25.10	4.14
PLX	Oil & Gas Producers	1.44	67,000	-0.59	2.41%	87.55	-0.08	22.94	3.64
PNJ	General Retailers	2.06	97,500	-2.50	2.89%	69.91	-0.49	19.08	4.70
REE	Industrial Engineering	1.10	34,800	-1.69	3.04%	18.50	-0.18	6.54	1.27
ROS	Construction & Materials	1.07	40,650	1.63	3.25%	53.74	0.16	29.54	4.01
SAB	Beverages	3.99	222,900	-0.40	1.22%	8.61	-0.15	31.47	9.10
SBT	Food Producers	0.95	18,800	0.53	4.12%	89.99	0.05	17.91	1.46
SSI	Financial Services	1.72	30,900	0.65	2.48%	113.24	0.10	11.95	1.70
STB	Banks	3.54	11,100	-1.33	1.81%	45.57	-0.44	13.48	0.85
VCB	Banks	4.05	60,600	-0.66	2.49%	107.81	-0.25	19.30	3.73
VIC	Real Estate Investment & Services	9.43	101,500	-0.59	1.28%	62.44	-0.52	78.54	7.21
VJC	Travel & Leisure	7.53	149,500	4.47	2.04%	141.42	2.05	15.80	7.64
VNM	Food Producers	7.22	125,500	-2.65	3.83%	159.23	-3.26	24.78	8.39
VPB	Banks	6.85	25,350	-1.36	2.99%	77.59	-0.88	9.52	2.19
VRE	General Retailers	5.85	36,800	-2.90	3.26%	69.81	-1.62	46.52	2.68

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐Số giao dịch lãi	30
☐Số giao dịch lỗ	5
☐Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐Số giao dịch lãi	28
☐Số giao dịch lỗ	6
☐Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn